

CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ TRUNG VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG

Ths. Trần Thị Quỳnh Hoa

Viện Chiến lược và Chính sách tài chính

Xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc chính thức nổ ra khi Quyết định của Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế đối với các mặt hàng nhập khẩu trị giá 34 tỷ USD từ Trung Quốc, chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử và công nghệ cao đã chính thức có hiệu lực từ 0 giờ 01 phút ngày 6/7/2018 giờ Mỹ (11 giờ 01 phút giờ Hà Nội). Với vị thế là hai nền kinh tế lớn trên thế giới, nên cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nước sẽ có những ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Do đó, Việt Nam cần có một số giải pháp nhằm hạn chế được những tác động tiêu cực của cuộc chiến tranh này cũng như tận dụng được cơ hội từ cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

1. Tác động đến thế giới và các nước

Căng thẳng thương mại leo thang càng làm tăng rủi ro suy giảm đối với tăng trưởng toàn cầu. Khi môi trường thương mại toàn cầu bị thay đổi do các chính sách thương mại bất ổn tại các nước sẽ tác động trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế tại hầu hết các nước. Theo WTO (2018) thì trong năm 2017 tăng trưởng thương mại toàn cầu đạt 4,7% nhưng năm 2018 thì mức tăng trưởng này khó dự đoán và nằm trong khoảng từ 3,1-5,5%.

Theo OECD thì chiến tranh thương mại (có thể tính bằng 10% chi phí thương mại tăng thêm giữa Mỹ, EU và Trung Quốc) sẽ khiến cho tăng trưởng toàn cầu giảm từ 1-1,5% trong trung hạn.

Theo Viện nghiên cứu Peterson, nếu chiến tranh thương mại ngày càng leo thang hơn nữa (Mỹ áp thuế 45% đối với hàng hóa không phải dầu nhập khẩu từ Trung Quốc và áp thuế 35% đối với hàng hóa không phải dầu nhập khẩu từ Mexico) có thể khiến cho tình trạng thất nghiệp của Mỹ tăng, chủ yếu tập trung ở lĩnh vực phi dịch vụ, từ đó ảnh hưởng tới các hoạt động kinh tế tại Mỹ.

Sự tăng hay giảm tốc trong các hoạt động kinh tế của Mỹ có thể ảnh hưởng trực tiếp làm tăng hoặc giảm tốc độ tăng trưởng của các nước đối tác

thương mại thông qua việc làm tăng hoặc giảm cầu nhập khẩu tại các nước này, đồng thời gián tiếp làm tăng hoặc giảm ảnh hưởng năng suất trong thương mại. Do vai trò quy mô của Mỹ đối với thị trường hàng hóa toàn cầu nên hoạt động của Mỹ tăng sẽ làm cho cầu hàng hóa toàn cầu tăng dẫn đến giá tăng. Điều này hỗ trợ cho hoạt động và giảm áp lực cán cân thanh toán tại các nước xuất khẩu hàng hóa. Các cú sốc về tăng trưởng của Mỹ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế tại những nước còn lại trên thế giới.

Nếu thuế quan và các hàng rào phi thuế trong thương mại song phương giữa Mỹ và nước khác tăng thêm 20% thì nhập khẩu của Mỹ từ các nước sẽ giảm khoảng 50 đến 60%, còn xuất khẩu từ Mỹ sang các nước sẽ giảm những 70% hoặc thậm chí cao hơn. Điều này dẫn đến thu nhập bình quân đầu người của Mỹ giảm (Ulrich Schoof và Marina Steininger, 2017)⁴³, do đó, tăng trưởng kinh tế của Mỹ có thể bị giảm.

Theo World bank (2016), và World bank (2017), tốc độ tăng trưởng của Mỹ tăng 1% sẽ làm cho tốc độ tăng trưởng sau 1 năm của các nước phát triển tăng 0,8%, các nước mới nổi và đang phát triển tăng 0,6%, còn tăng trưởng toàn cầu sẽ tăng 0,7% (không kể Mỹ).

Với việc giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ - Trung Quốc đạt đến hơn 630 tỷ USD/năm thì khi xảy ra chiến tranh thương mại, con số trên có thể giảm đi 1/3 giá trị điều đó có nghĩa là hoạt động đầu tư, sản xuất của các doanh nghiệp tại hai nền kinh tế hàng đầu thế giới này sẽ bị ngưng trệ. Kéo theo đó là đầu tư nước ngoài FDI của Mỹ và Trung Quốc ra nước ngoài sẽ giảm đi.

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ tạo ra tiền lệ để các nước khác làm theo trong bối cảnh kinh tế các nước đều có xu hướng quay về chủ nghĩa bảo hộ và đề cao chủ nghĩa dân tộc. Sự đảo lộn của môi trường thương mại toàn cầu sẽ tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của tất cả các quốc gia.

Bên cạnh đó, khi xảy ra chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, có thể xuất khẩu của các nước khác vào Mỹ có thể tăng lên. Tuy nhiên, các doanh nghiệp của Trung Quốc sẽ hướng xuất khẩu mạnh mẽ hơn vào các thị trường khác, nhất là các nước mới nổi và đang phát triển. Điều này sẽ tạo ra khó khăn rất lớn cho hoạt động của các doanh nghiệp trong nước, bởi sản

⁴³Global impact of a protectionist US Trade policy

phẩm của Trung Quốc luôn có khả năng cạnh tranh cao vì giá cả và sự đa dạng của sản phẩm. Thâm hụt thương mại của các nước ngày với Trung Quốc sẽ có xu hướng tăng lên. Hơn nữa, hoạt động xuất khẩu của các nước này (nhất là các nước có biên giới chung với Trung Quốc) cũng có thể bị ảnh hưởng trên góc độ các khu thương mại xuyên biên giới sẽ gắn mác xuất xứ của các nước, trong khi đó Mỹ sẽ vẫn coi đó là hàng hóa xuất xứ Trung Quốc và đánh thuế cao và một số liên doanh sản xuất với Trung Quốc cũng có thể là đối tượng chịu thuế từ cuộc chiến thương mại này.

Đối với mức thuế mới mà Mỹ áp vào ngày 17/9 dự báo có một số tác động sau:

Đối với Mỹ: khi áp thuế 10% với 200 tỷ USD hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc, sẽ khiến nền kinh tế Mỹ bị tổn thương do giá tiêu dùng trong nước tăng, các công ty cung ứng toàn cầu của Mỹ (có hoặc không có chi nhánh đặt ở Trung Quốc) gặp khó khăn khi tiếp cận thị trường 1,3 tỷ dân với sức mua ngày càng lớn. Khác với gói đánh thuế 50 tỷ USD đầu tiên, lần đánh thuế 200 tỷ USD này đã bao trùm rất nhiều các mặt hàng là đầu vào cho hoạt động sản xuất cũng như hàng tiêu dùng (70% là hàng hóa trung gian, 25% là hàng hóa tiêu dùng). Do vậy, mức độ tác động đến nền kinh tế Mỹ chắc chắn sẽ lớn hơn, không chỉ đối đối với doanh nghiệp Mỹ mà còn đối với người tiêu dùng. Nếu Mỹ không kiểm soát được nền kinh tế của mình, dễ dẫn đến suy thoái. Ngoài ra các nước khác cũng sẽ có cái nhìn tiêu cực đối với Mỹ và dè chừng hơn khi hợp tác với nước này.

Thị trường chứng khoán của Mỹ: ngay trong ngày 17/9 khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố mức thuế mới đối với Trung Quốc thì thị trường chứng khoán Mỹ giảm: (i) chỉ số Dow Jones đạt 26.062,12 điểm, giảm 0,03% so với ngày 14/9 (nhưng vẫn tăng 0,42% so với ngày 04/9)⁴⁴. Tuy nhiên, chỉ số Dow Jones đã tăng điểm trở lại trong những ngày tiếp theo, và đạt mức 26.743,5 điểm ngày 21/9/2018 (tăng 2,6% so với ngày 17/9); (ii) Chỉ số S&P 500 đạt 2.888,80 điểm, giảm 0,6% so với ngày 14/9 (giảm 0,3% so với ngày 04/9), tuy nhiên, đã tăng điểm trở lại trong những ngày tiếp theo, đạt mức 2.929,67 điểm trong ngày 21/9 (tăng 1,4%); (iii) chỉ số Nasdaq đạt 7.895,79, giảm 1,4% so với ngày 14/9 (giảm 2,4% so với ngày 04/9), tuy nhiên cũng đã tăng điểm trở lại trong những ngày tiếp theo, đạt 7.986,85 điểm trong ngày 21/9 (tăng 1,15%).

⁴⁴ <https://www.bloomberg.com>

Như vậy, việc Tổng thống Donald Trump đánh thêm thuế đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc có tác động đến thị trường chứng khoán Mỹ ngay trong ngày, nhưng sau đấy, nhà đầu tư vẫn lạc quan vào triển vọng thị trường nên thị trường chứng khoán đã hồi phục trở lại.

Đối với Trung Quốc, Mỹ áp thuế 10% với 200 tỷ USD hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc khiến cho các ngành công nghệ, việc làm và dự trữ ngoại tệ cũng như nguồn thu của quốc gia bị ảnh hưởng. Trung Quốc gặp khó khăn khi tiếp cận thị trường của Mỹ, đặc biệt là thị trường công nghệ phát triển cao mà Trung Quốc luôn ao ước có được (tiếp cận, học hỏi đem về Trung Quốc hoặc làm nhái lại, hoặc ăn cắp dữ liệu). Trước đây, Trung Quốc luôn định giá đồng tiền của mình thấp hơn 20-30% giá trị thực hay việc phá giá đồng nhân dân tệ khiến cho Trung Quốc được lợi khi tham gia thương mại, cán cân thương mại Mỹ - Trung lệch về phía Trung Quốc khoảng 300 tỷ USD nên khi bị áp thuế từ phía Mỹ, món hời này sẽ mất dần.

Thị trường chứng khoán: việc Tổng thống Donald Trump đánh thêm thuế đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc có tác động đến thị trường chứng khoán Trung Quốc trong ngày hôm đấy, nhưng sau đấy, thị trường chứng khoán đã hồi phục trở lại. Trong ngày 17/9 thị trường chứng khoán Trung Quốc cũng giảm điểm khi chỉ số CSI 300 đạt 3.204,92 điểm, giảm 3,5% so với ngày 03/9 nhưng sau đấy, chỉ số CSI 300 đã tăng trở lại đạt 3.410,49 điểm (tăng 6,4%).

Đối với các nước châu Á, Mỹ áp thuế 10% với 200 tỷ USD hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc, bên cạnh việc có cơ hội lớn hơn trong việc xuất khẩu hàng hoá sang Mỹ thì phải chịu áp lực từ Trung Quốc do Sáng kiến vành đai và con đường càng được đẩy mạnh, kinh tế các nước châu Á sẽ dễ trở thành vệ tinh xoay quanh Trung Quốc, bị hút về phía Trung Quốc và giảm khả năng tự chủ.

2. Tác động đến Việt Nam

Kinh tế thế giới đang đạt ở trạng thái mở rất cao, các quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ trong chuỗi giá trị toàn cầu. Trong tình hình đó, bất kỳ một sự biến động kinh tế tại một quốc gia, khu vực nào cũng có thể có tác động lan tỏa đến kinh tế các quốc gia khác và thậm chí là toàn cầu. Các quốc gia càng tham gia sâu vào quá trình hội nhập thì mức độ ảnh hưởng sẽ càng lớn. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc đã được đẩy lên mức độ cao hơn khi liên tiếp các bên đưa ra các mức thuế, đánh vào hàng hóa của nhau, sự mở rộng về

số lượng hàng hóa, mức thuế ngày càng tăng, điều này không chỉ ảnh hưởng đến doanh nghiệp và kinh tế hai quốc gia mà còn ảnh hưởng đến kinh tế thế giới.

Một mô hình được thiết kế bởi các chuyên gia tại Pictet Asset Management (London) cho thấy rằng chỉ cần 10% thuế áp lên thương mại Mỹ được chuyển sang người tiêu dùng, kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào tình trạng lạm phát đình trệ và lợi nhuận doanh nghiệp sẽ giảm 2,5%. Những quốc gia gắn chặt với chuỗi giá trị toàn cầu sẽ phải chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi chiến tranh thương mại. Biểu đồ được thiết kế bởi Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dựa trên tiêu chí giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu của các nước đã thể hiện mức độ ảnh hưởng của cuộc chiến đến kinh tế các nước.

Việt Nam xếp thứ 23 trong số các nước dễ chịu tổn thương trước tác động của chiến tranh thương mại với mức độ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu tính trên tổng kim ngạch xuất khẩu là 52,3%. Theo nhận định của các chuyên gia Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), kim ngạch thương mại hằng năm của Việt Nam hiện vượt mức 185% GDP. Điều này khiến Việt Nam trở thành nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại cao thứ hai ở Đông Nam Á, sau Singapore. Vì vậy, nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng trong thương mại giữa hai đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam là Mỹ và Trung Quốc sẽ có thể dẫn tới những tác động lan tỏa đối với tăng trưởng kinh tế.

Cuộc chiến này có thể tác động theo hai hướng đến kinh tế Việt Nam, bao gồm cả tích cực và tiêu cực.

Đối với tác động tích cực: Chiến tranh thương mại Mỹ Trung cũng mang đến nhiều cơ hội cho kinh tế Việt Nam, trên nhiều lĩnh vực.

- Xuất nhập khẩu: xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ có thể tăng lên, do các doanh nghiệp Mỹ luôn áp dụng chính sách nhập khẩu Trung Quốc + 1, và khi Trung Quốc gặp khó khăn, Việt Nam có thể thay thế vị trí (+1). Tuy nhiên, trong đợt 1 (6/7) các mặt hàng bị áp thuế là máy bay, pin, TV màn hình phẳng, thiết bị y tế, vệ tinh và vũ khí... không phải là thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Còn trong đợt áp thuế lần 2 (17/9) thì danh sách các mặt hàng bao gồm: các sản phẩm công nghệ internet, các thiết bị điện tử khác, bảng mạch in và hàng tiêu dùng bao gồm hải sản Trung Quốc, đồ nội thất, các sản phẩm chiếu sáng, lốp xe, hóa chất, nhựa, xe đạp, xe hơi,...đây là những sản phẩm mà Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu. Do vậy, cơ hội xuất khẩu vào thị trường Mỹ sẽ cao hơn.

Tăng trưởng của Trung Quốc bị ảnh hưởng thì những quốc gia nào là nguồn cung cho Trung Quốc sẽ là người thua thiệt, như Brazil, Nam Phi, Úc,... Trái lại, những quốc gia là đối thủ cạnh tranh với Trung Quốc (trong đó có Việt Nam) trên thị trường Mỹ sẽ là những người được hưởng lợi do hàng hóa có thêm sức cạnh tranh hơn so với hàng Trung Quốc. Theo đó, Việt Nam được hưởng lợi từ việc có thêm cơ hội bán hàng sang Mỹ. Tuy nhiên, những thiệt hại dường như lớn hơn nhiều. Việc hưởng lợi của Việt Nam từ cơ hội bán hàng sang Mỹ còn tùy thuộc vào việc cạnh tranh với nhiều đối thủ khác nữa.

- Đầu tư: Tác động tích cực có thể thấy từ dòng vốn FDI tăng thêm, trong điều kiện các nước sẽ dịch chuyển đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam. Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong 8 tháng đầu năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 24,35 tỷ USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó tính đến ngày 20/8/2018, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 11,25 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2017. Tính đến ngày 20/10/2018, cả nước có 2.458 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới là 15 tỷ USD, bằng 92,2% so với cùng kỳ năm 2017; có 954 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 6,5 tỷ USD, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2017. Cũng trong 10 tháng năm 2018, cả nước có 5.342 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 6,3 tỷ USD, tăng 35,8% so với cùng kỳ 2017.

Theo tờ South China Morning Post, bất chấp căng thẳng thương mại leo thang Mỹ - Trung, Đông Nam Á vẫn trở thành điểm đến cho những công ty nước ngoài muốn dịch chuyển kinh doanh khỏi Trung Quốc - một thị trường vốn được biết đến với sự gia tăng chi phí nhân công cũng như sản xuất. Và Việt Nam dường như là quốc gia được hưởng lợi nhất khi các dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có xu hướng gia tăng mạnh với sự chuyển dịch hoạt động kinh doanh của các công ty quốc tế vào nền kinh tế này.

Chuyên gia kinh tế trưởng Adam McCarty của Mekong Economics nhận định xu thế dịch chuyển này đang diễn ra và tăng nhanh. Mối quan hệ căng thẳng giữa 2 cường quốc là một cú hích thêm cho xu thế này trong vài tháng qua. Không chỉ từ Trung Quốc, nhiều công ty từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Hong Kong cũng dịch chuyển sang Việt Nam để đa dạng hóa đầu tư cũng

như giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt với chi phí sản xuất rẻ hơn Trung Quốc, Việt Nam càng thu hút hơn với các nhà đầu tư nước ngoài.

Nền kinh tế Việt Nam thời gian qua đã tăng trưởng với tốc độ kỷ lục một phần nhờ dòng vốn FDI. Nửa đầu năm 2018, tăng trưởng của Việt Nam đạt 7,08%, mức cao nhất kể từ năm 2011. Tăng trưởng FDI nửa đầu năm cũng đạt 8,4% so với cùng kỳ năm trước, mức kỷ lục 10 năm qua. Việt Nam được đánh giá là một quốc gia đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, kể cả với những ngành mà Trung Quốc chiếm ưu thế như may mặc, sản xuất linh kiện điện thoại di động.

Trong làn sóng dịch chuyển đầu tư, chính các doanh nghiệp Hong Kong lại là những nhà đầu tư hướng sang Việt Nam nhiều nhất. Trong tháng 8, hãng sản xuất đồ gia dụng Man Wah có nhà máy tại Trung Quốc đại lục đã mua lại một doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu sofa của Việt Nam với giá 68 triệu USD. Không những vậy, hãng in ấn và đóng gói Hung Hing có thị trường chủ yếu tại Đại lục hiện cũng đã mở rộng sang Việt Nam với một nhà máy in ấn và bao bì tại Hà Nội.

- Tỷ giá: Về tác động tỷ giá, NCIF cho rằng đồng USD vẫn giữ được giá trị vì thế có thể không ảnh hưởng nhiều đến tỷ giá với VND mặc dù trong thời gian gần đây có xu hướng tăng nhẹ. Xong đồng CNY giảm liên tục và dự báo có thể giảm sâu hơn, có thể tác động xấu đến kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Trung Quốc.

Đối với tác động tiêu cực

Theo dự báo của Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), tốc độ tăng trưởng kinh tế nói chung của Việt Nam bị ảnh hưởng, mức ảnh hưởng tăng dần và đạt mức cao nhất ở mức -0,12% vào năm 2020 và năm 2021. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sẽ giảm 0,29% vào năm 2021 và mạnh hơn trong các năm 2021 – 2023. Tốc độ nhập khẩu sẽ giảm khoảng 0,4%.

Dẫu được hưởng lợi nhiều khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung được đẩy lên một nấc thang mới, nhưng nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với những rủi ro. Theo chuyên gia McCarty, nếu Việt Nam bị trộn lẫn với Trung Quốc trong cuộc chiến thương mại này, tình hình sẽ khá khó khăn. Ví dụ như việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá lên mặt hàng thép Việt Nam do cáo buộc

chúng có xuất xứ từ Trung Quốc, điều này có thể tác động và mở rộng sang những mặt hàng khác.

Về dài hạn, Việt Nam chưa phải là đối tượng để Mỹ đưa ra những hành động trực tiếp. Tuy nhiên, các cơ chế hiện nay như áp thuế chống bán phá giá và một số biện pháp phòng vệ thương mại khác cũng đủ khiến Việt Nam "đau đầu". Nguyên nhân một phần là do Việt Nam chưa được Mỹ công nhận là nền kinh tế thị trường.

Những hàng hóa của Trung Quốc bị Mỹ áp thêm thuế từ 6/7 cũng khó có thể đẩy sang Việt Nam để lách thuế hoặc tiêu thụ, do là hàng công nghệ cao. Tuy nhiên, nếu căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gia tăng trên diện rộng, ảnh hưởng đến nhiều mặt hàng như thép, dầu thô,... thì Việt Nam có thể bị ảnh hưởng không nhỏ.

Do khó khăn trong quan hệ thương mại với Mỹ, không loại trừ khả năng Trung Quốc sẽ chủ động hạn chế nhập khẩu từ các nước thứ ba. Bên cạnh đó, mối quan hệ chuỗi cung ứng giữa Trung Quốc và Đông Nam Á là khá lớn và một cuộc chiến thương mại có thể làm tổn thương nền kinh tế của tất cả. Và Việt Nam không nằm ngoài vòng xoáy đó.

Về xuất nhập khẩu: khi xảy ra chiến tranh, các doanh nghiệp của Trung Quốc sẽ hướng xuất khẩu mạnh mẽ hơn vào các thị trường khác, trong đó có Việt Nam. Điều này sẽ tạo ra khó khăn rất lớn cho hoạt động của các doanh nghiệp trong nước, bởi sản phẩm của Trung Quốc luôn có khả năng cạnh tranh cao vì giá cả và sự đa dạng của sản phẩm. Thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc sẽ có xu hướng tăng lên, năm 2013 là 33 tỷ USD, năm 2017 cũng vẫn là 22,7 tỷ USD. Hơn nữa, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam (nhất là các nước có biên giới chung với Trung Quốc) cũng có thể bị ảnh hưởng trên góc độ các khu thương mại xuyên biên giới sẽ gần mức xuất xứ của các nước, trong khi đó Mỹ sẽ vẫn coi đó là hàng hóa xuất xứ Trung Quốc và đánh thuế cao. Trong khi đó, một số liên doanh sản xuất với Trung Quốc cũng có thể là đối tượng chịu thuế từ cuộc chiến thương mại này. Bên cạnh đó, sự đi xuống của kinh tế toàn cầu cũng sẽ làm giảm hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Chỉ trong vòng hai tuần tỷ giá NDT so với đồng USD giảm tới 4,18%, trong khi VND mới chỉ giảm 1,2% từ đầu năm. Điều này có nghĩa là hàng Trung Quốc nhập vào Việt Nam đã rẻ hơn thêm 3%. Tình hình này sẽ gây

thiệt cho xuất khẩu sang Trung Quốc và khuyến khích nhập khẩu từ Trung Quốc.

Trong khi đó, xuất khẩu của Trung Quốc gặp khó, sẽ khiến hàng hóa Trung Quốc bị dư thừa. Điều đó sẽ khiến hàng hóa Trung Quốc “tìm đường” sang Việt Nam. Đáng lo ngại hơn, sự dư thừa này lại được “hỗ trợ” từ sự mất giá của đồng NDT lớn hơn nhiều so với VND càng khiến hàng hóa này tràn sang thuận lợi hơn. Kết quả, thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc sẽ trầm trọng hơn, và nền sản xuất trong nước sẽ bị ảnh hưởng.

- Về đầu tư: an toàn luôn là mong muốn mà các nhà đầu tư cần có khi đầu tư, nhất là trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, những tín hiệu tiêu cực nhiều hơn so với các tín hiệu khả quan. Vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có xu hướng giảm đầu tư nhất là vào các quốc gia chịu ảnh hưởng bởi cuộc chiến như Việt Nam, và tìm các hình thức đầu tư an toàn hơn như trái phiếu chính phủ, vàng, hay các đồng tiền mạnh như USD, EUR, JPY. Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - đơn vị vận hành thị trường trái phiếu Chính phủ, bước sang năm 2018, khối lượng mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài giảm mạnh. Trên thị trường sơ cấp, nhà đầu tư nước ngoài đã mua hơn 1,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ trong 5 tháng đầu năm 2018 trong khi năm 2017 là hơn 10,3 nghìn tỷ, năm 2016 là hơn 20,8 nghìn tỷ. Như vậy so với năm 2017, tính bình quân 1 tháng thì năm 2018 chỉ bằng 35%; trong khi so với năm 2016 con số trên chỉ bằng 17%. Trên thị trường thứ cấp, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng gần 3 nghìn tỷ đồng trong 5 tháng đầu năm 2018, năm 2017 mua ròng hơn 20,5 nghìn tỷ đồng và năm 2016 mua ròng hơn 12,6 nghìn tỷ đồng. Như vậy, bình quân hàng tháng cũng chỉ bằng 35% của năm 2017 và 60% của năm 2016.

- Thị trường chứng khoán: có xu hướng giảm khi các nhà đầu tư tìm kiếm các kênh đầu tư an toàn hơn cho đồng vốn của mình.

3. Kiến nghị giải pháp

Việt Nam đã tham gia khá rộng vào nhiều chuỗi giá trị toàn cầu nhưng về độ sâu thì còn rất nhiều việc phải làm. Theo thống kê, hiện mới có chỉ 21% doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, thấp hơn nhiều con số của ASEAN là 46%. Tỷ trọng giá trị sản phẩm của Việt Nam trong chuỗi cung ứng chưa tương xứng với tiềm năng.

Nhiều nghiên cứu quốc tế chỉ ra nhiều doanh nghiệp Việt Nam chỉ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở những khâu đơn giản như lắp ráp, đóng gói sản phẩm... là những mắt xích hạ nguồn của chuỗi cung ứng, giá trị gia tăng không cao và thiếu bền vững. Tỷ lệ giá trị sản phẩm được các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mua từ các nhà chế biến, chế tạo trong nước hiện chỉ đạt chưa tới 27% tổng giá trị đầu vào, còn lại là mua của các doanh nghiệp FDI khác hoặc nhập khẩu.

Việt Nam đặt mục tiêu nâng cấp và dịch chuyển lên vị trí cao hơn của chuỗi giá trị toàn cầu, tăng cường sự liên kết giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp FDI.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều yếu tố bất định, tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn duy trì trong топ quốc gia đạt tốc độ cao trên thế giới. Năm 2017 tốc độ tăng trưởng đạt 6,81%, 6 tháng đầu năm 2018 đạt 7,08% là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua kể từ khủng hoảng kinh tế thế giới 2008. Xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu của WEF đối với Việt Nam ở vị trí 55/137 quốc gia, xếp hạng môi trường kinh doanh của WB xếp Việt Nam vị trí 68/190 nền kinh tế, chỉ số đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) năm 2017 xếp thứ 45/127 nền kinh tế.

Bên cạnh sự thông thoáng, thu hút, phát triển, ở đâu đó, một số ngành, một số địa phương vẫn còn sự gây khó cho DN, cản trở thương mại, đầu tư, phát triển, cần khắc phục nghiêm túc để tạo thông thoáng tốt hơn, đúng pháp luật hơn.

Việt Nam đang trở thành 1 trong những công xưởng trên thế giới, là một trong những điểm tựa cho các tập đoàn xuyên quốc gia, cung ứng sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên toàn cầu, độ mở thương mại của quốc gia lớn, đạt hơn 200% GDP. Việt Nam có hơn 26.000 DN FDI đang hoạt động trên 331 tỉ USD đến từ 130 quốc gia đối tác, trong đó nhiều tập đoàn hàng đầu quốc tế.... Đó là những chỉ dấu tích cực về sức hấp dẫn về môi trường đầu tư và tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam.

Môi trường chính trị xã hội của Việt Nam luôn được đánh giá là ổn định, kinh tế vĩ mô ổn định liên tục, có ý nghĩa trong bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi. Những yếu tố kinh tế vĩ mô của Việt Nam duy trì ổn định, tăng trưởng cao liên tục, thương mại tăng trưởng 15%/năm, nợ công, lạm phát được kiểm soát...

Điều này, cùng lực lượng lao động dồi dào, cơ cấu lao động trẻ bậc nhất trong các nước ASEAN, được đào tạo cơ bản, cần cù, thông minh, tiếp thu công nghệ nhanh chóng, vẫn duy trì lợi thế nhân công giá rẻ trong khi một số nước bắt đầu đánh mất lợi thế này... 55% trong tổng số gần 95 triệu người dân sử dụng internet, 60% lao động trẻ dưới 35 tuổi. Đây được coi là lợi thế của Việt Nam.

Trên nền tảng kinh tế mở và hội nhập, Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 200 nước và vùng lãnh thổ, có trên 20 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỉ USD với tiềm năng tăng trưởng của chuỗi cung ứng lớn, khả năng đa dạng hóa khá tốt trước những biến động của thương mại thế giới.

Chính phủ cần khuyến cáo doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa khẩn trương tìm hiểu thị trường Mỹ, đặc biệt là với các loại hàng hóa trong danh mục bị áp thuế, để tìm cơ hội đa dạng hóa danh mục xuất khẩu vào Mỹ. Ngoài ra, tiếp cận nhanh với các nhà đầu tư FDI lớn tại Trung Quốc để xúc tiến đầu tư khi thị trường Trung Quốc và Mỹ đều bị ảnh hưởng. Đồng thời, cần nghiên cứu sâu hơn danh mục một số hàng hóa của Trung Quốc có thể nhập vào trong nước trong trường hợp xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ bị hạn chế để có cách thức đối phó và kiểm soát phù hợp. Song song đó cần chuẩn bị tốt các thông tin liên quan đến phòng vệ thương mại với Mỹ trong trường hợp chiến tranh thương mại lan rộng.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần phải có những giải pháp và hành động cụ thể. Trước hết, cần tiếp tục cải thiện thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và tăng tốc quá trình cấu trúc các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp mũi nhọn tạo lợi thế cạnh tranh và sẵn sàng đứng vững trước những sóng gió từ bên ngoài. Chú trọng việc tham gia tích cực vào quá trình tự do thương mại toàn cầu, ký kết các hiệp định thương mại song phương, đa phương với các nước để tạo ra sự ổn định trong quan hệ thương mại. Tìm giải pháp để giảm chi phí cho các nhà xuất khẩu cũng như các doanh nghiệp sản xuất bằng cách cắt giảm tối đa các thủ tục và giấy phép, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường mới cũng là 1 trong những giải pháp cần thiết. Đồng thời, phát huy những lợi thế về nhân lực, chi phí để khẳng định vị thế và chỗ đứng của mình trong khu vực và trên thế giới.

Các doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình, đặc biệt là thông báo, cập nhật danh mục hàng hoá bị áp thuế của cả Mỹ và Trung Quốc cũng như diễn biến tỷ giá của cả đồng USD và

NDT để có phản ứng kịp thời. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần khẩn trương tìm hiểu thị trường Mỹ, nhất là với các loại hàng hoá trong danh mục bị áp thuế, để tìm cơ hội đa dạng hoá danh mục xuất khẩu vào Mỹ; đồng thời Việt Nam tiếp cận nhanh với các nhà đầu tư FDI lớn tại Trung Quốc để xúc tiến đầu tư vào Việt Nam khi thị trường Trung Quốc và Mỹ đều bị ảnh hưởng. Ngoài ra, doanh nghiệp cần nghiên cứu sâu hơn danh mục một số hàng hoá của Trung Quốc có thể nhập khẩu vào Việt Nam trong trường hợp xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ bị hạn chế để có cách thức đối phó và kiểm soát phù hợp.

Một điều quan trọng mà các doanh nghiệp cần lưu ý là chuẩn bị tốt các thông tin liên quan đến phòng vệ thương mại với Mỹ trong trường hợp chiến tranh thương mại lan rộng.

Trước tình hình này, Trung Quốc có thể sẽ đẩy mạnh đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Việt Nam cần nghiên cứu kỹ và có chiến lược thoả thuận sớm do phụ thuộc của Trung Quốc vào các quốc gia trong RCEP tăng lên.

Nhìn chung, Thương mại thế giới đang có nhiều chuyển biến, như thương mại song phương đang dần được các nước hướng đến nhiều hơn so với thương mại đa phương, bảo hộ thương mại có xu hướng tăng, đặc biệt là căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Những chuyển biến này sẽ ảnh hưởng tới thương mại toàn cầu, từ đó ảnh hưởng tới kinh tế thế giới và ảnh hưởng tới các nước. Tùy thuộc vào mức độ mở cửa, sự phụ thuộc của nước đó mà mức độ ảnh hưởng sẽ khác nhau. Bên cạnh những thách thức mà một nước nhận được thì cũng có những cơ hội mang lại, do đó, để có thể đối phó tốt với những biến động đó, Việt Nam cần chủ động theo dõi diễn biến sự thay đổi đó, chủ động có những biện pháp để tận dụng tốt cơ hội, hạn chế những tác động tiêu cực.

Tài liệu tham khảo

1. Wayne M.Morrison (2018), China-US Trade Issues
2. European Parliament (2018), US Tariffs: EU response and fears of a trade war
3. Ulrich Schoof và Marina Steininger (2017), Global impact of a protectionist US Trade policy
4. World bank (2017), Global Economic Prospect

5. World bank (2018), Global Economic Prospect
6. IMF (2018), World Economic Outlook
7. Báo cáo hàng tháng về các chỉ số kinh tế xã hội của Bộ Kế hoạch và Đầu tư